

## BÀI 19: MỸ TỪ PHÁP (P 2)

Mỹ từ pháp tạo ra những cảm xúc mạnh, những hiệu ứng độc đáo để có những bài thơ hay, những bài văn giàu tính nghệ thuật. Mỹ từ pháp chính là một trong những nghệ thuật quan trọng nhất của lãnh vực chữ nghĩa và là linh hồn của “kỹ thuật chữ nghĩa”.

Mỹ từ pháp hiện đại chia làm hai dạng: dạng liên tưởng và dạng quan hệ tổ hợp.

### I. DẠNG LIÊN TƯỢNG

Mỹ từ pháp dạng liên tưởng có đặc điểm chung là *dựa vào từ ngữ có hiện tượng chuyển nghĩa tạm thời*. Liên tưởng ở đây là liên tưởng những nét *tương đồng với nhau*. Tuần trước, chúng ta đã tìm hiểu về 4 Mỹ từ pháp: *so sánh, ẩn dụ, phúng dụ và hoán dụ*. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm 4 Mỹ từ pháp còn lại, đó là: **tượng trưng, thậm xưng, nhân hoá và vật hoá**.

#### 5. Tượng trưng

Những ẩn dụ và hoán dụ được sử dụng nhiều lần, được mọi người thừa nhận và hiểu ngay là đang *tiêu biểu cho một sự vật khác*.

Thí dụ:

Chim bồ câu: chỉ hòa bình

Chim diều hâu: chỉ sự hiếu chiến

Mặt trời: chỉ người đáng kính như Vua, Tổng thống.

Cây thông, cây tùng: chỉ người quân tử.

*Kiếp sau xin chớ làm người,  
Làm **cây thông** đứng giữa trời mà reo.*

(Nguyễn Công Trứ)

*“Thương thay thân phận con rùa  
Lên đình độn hạc lên chùa độn bia”.*

(Ca dao)

**Giá trị của tượng trưng:** Tượng trưng là những ẩn dụ hay hoán dụ có *tính chất ước lệ* mà xã hội công nhận, nghĩa của nó phần nào đã được cố định hoá.

## **6. Thâm xưng**

Thâm xưng là cường điệu (nói quá) các đặc trưng của sự vật, hiện tượng nhằm làm nổi bật ý nghĩa và bản chất sự vật, hiện tượng.

*“Thuận vợ thuận chồng,  
tát biển Đông cũng cạn”.*

(Ca dao)

*“Anh đi xuôi ngược tung hoành  
Bước dài như gió, lay thành chuyển non  
Mái chèo một chiếc xuống con  
Mà sông nước dậy sóng cồn đại dương”.*

(Tố Hữu)

*“Gặp nhau chưa kịp hỏi chào  
Nước mắt đã trào rơi xuống **bồng tay**”.*

(Ca dao)

**Giá trị của thâm xưng:** Thâm xưng vừa có *chức năng khắc sâu nhận thức* vừa có *chức năng biểu cảm*. Thâm xưng cũng được sử dụng trong thơ trữ tình, thơ châm ngôn, thơ trào phúng...

## **7. Nhân hoá**

Nhân hoá là *chuyển đổi ý nghĩa của từ ngữ chỉ thuộc tính người sang đối tượng không phải là người*. Nhân hoá tạo cho những vật vô tri

vô giác, những con vật có những cảm xúc, tình cảm như con người; ngay cả những khái niệm trừu tượng cũng được nhân hoá.

**Thí dụ:**

a. Nhân hoá sự vật vô tri:  
*Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.*  
(Nguyễn Duy)

*“Trăng nằm sõng soài trên cành liễu,  
Đợi gió đông về để lả lơi”.*  
(Hàn Mặc Tử)

b. Nhân hoá động vật:  
*Những chị của còng giờ tay chào biển lúa.*  
(Trần Đăng Khoa)

*Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.*  
(Anh Thơ)

*Những lão trê nhảy võ bẹp đầu*  
(Trần Đăng Khoa)

c. Nhân hoá khái niệm trừu tượng:  
*Chủ nghĩa hưởng thụ và khoái lạc  
khéo ru ngủ bao tầng lớp trẻ.*

**Giá trị của nhân hoá:** Nhân hoá giúp cho việc miêu tả sinh động hơn. Các cảnh vật thiên nhiên hay động vật được nhân hoá trở nên thân thiết và gần gũi hơn với con người. Nhân hoá biểu lộ tình cảm của con người.

## **8. Vật hoá**

Trong văn châm biếm, đùa vui, người ta cũng dùng Vật hoá, để lấy người chuyển đổi thành những từ chỉ thuộc tính của vật. Thí dụ:

*“Gái chính chuyên lấy được chín chồng  
Vo viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi  
Ai ngờ quang đứt lọ rơi,  
Bò ra lôm ngôm chín nơi chín chồng”.*  
(Ca dao)

## THỰC HÀNH

Trong phần thực hành hôm nay, tôi sẽ đưa ra các câu được viết dưới dạng Mỹ từ pháp. Phần các bạn, hãy xác định đó là Mỹ từ pháp gì nhé.

1

*“Hoa lá trong đêm chiều e lệ  
Giờ đây bừng dậy đón Sao Mai  
Năm canh tình Chúa thắm kể lễ  
Sáu khắc tung hô bóng Mặt Trời”*  
(Thánh thi Kinh Sáng, thứ Bảy, tuần I)

2

*“Người tình ta để trên coi,  
Nấp vàng dậy lại để trên giường thờ,  
Đêm qua ba bốn lần mơ,  
Chiêm bao thì thấy dậy sờ thì không”.*  
(Ca dao)

3

*“Bác giun đào đất suốt ngày  
Hôm qua chết dưới bóng cây sau nhà”.*  
(Trần Đăng Khoa)

4

*“Con rận bằng con ba ba  
Đêm nằm nó ngáy cả nhà thất kinh”  
(Ca dao)*

5

*“Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cây với ta...”  
(ca dao)*

6

*“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”  
(Tục ngữ)*

7

*“Buồn trông con nhện giăng tơ  
Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ đợi ai?  
Buồn trông chênh chéch sao mai  
Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ”.  
(Ca dao)*

8

*“Cày đồng đang buổi ban trưa  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày  
Ai ơi bưng bát cơm đầy  
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần”.  
(Ca dao)*

9

*“Con cò mà đi ăn đêm  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.  
Ông ơi! ông vớt tôi nao,  
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.  
Có xáo thì xáo nước trong,*

*Đừng xáo nước đục đau lòng cò con”.*  
(Ca dao)

10

*“Lỗ mũi mười tám gánh lông  
Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho  
Đêm nằm thì ngáy o o  
Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà  
Đi chợ thì hay ăn quà  
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm  
Trên đầu những rác cùng rơm  
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu”.*  
(Ca dao)